

CNTT

**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 345/QCPH-CTHADS-STNMT

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 8 năm 2019

**QUY CHẾ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH
giữa Cục Thi hành án dân sự và Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Tuyên Quang
trong công tác thi hành án dân sự**

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quy chế phối hợp công tác giữa Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường (Quy chế số 648-QCPH/BTP-BTNMT ngày 28/02/2019);

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Cục Thi hành án dân sự và Sở Tài nguyên và Môi trường,

Cục Thi hành án dân sự và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thi hành án dân sự như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và phương thức phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục Thi hành án dân sự trong quá trình tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố thuộc tỉnh Tuyên Quang (gọi chung là cơ quan Thi hành án dân sự);

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa các cơ quan Thi hành án dân sự, cơ quan Tài nguyên và Môi trường trong công tác thi hành án dân sự để đảm bảo bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật được thực thi nghiêm chỉnh.

2. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, pháp luật về đất đai, các quy định pháp luật khác có liên quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi ngành.

2. Bảo đảm sự chủ động, tích cực, thường xuyên, kịp thời, hiệu quả, phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan trong quá trình phối hợp.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong công tác tham gia xây dựng và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật

a) Cục Thi hành án dân sự và Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trao đổi, thống nhất ý kiến tham gia các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường có liên quan đến thi hành án dân sự và ngược lại.

b) Cục Thi hành án dân sự chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Cục, Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; hướng dẫn các phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố, công chức địa chính cấp xã nghiêm túc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường và ngược lại.

2. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; hướng dẫn các phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố, công chức địa chính cấp xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực tài nguyên, môi trường có liên quan đến thi hành án dân sự.

b) Cục Thi hành án dân sự tỉnh chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Cục, Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thành phố thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

3. Phối hợp trong trao đổi, cung cấp thông tin về thi hành án

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; hướng dẫn các phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố, công chức địa chính cấp xã kịp thời phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin về tài sản của người phải thi hành án hoặc tài sản chung của người phải thi hành án với người khác đã có trong hồ sơ địa chính, bao gồm: Thông tin về việc đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất; việc cấp, thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; việc đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và những thông tin khác theo quy định của pháp luật (kể cả việc sao lục hồ sơ, tài liệu) khi có yêu cầu của Chấp hành viên cơ quan Thi hành án dân sự. Nội dung, thời gian thực hiện việc cung cấp, trao đổi thông tin và việc bảo mật thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án cung cấp tài liệu đã thu thập được đối với tài sản liên quan đến quyền sử dụng đất của người phải thi hành án, người có quyền và lợi ích liên quan để Sở Tài nguyên và Môi trường có cơ sở tra cứu, cung cấp thông tin về đất đai cho cơ quan Thi hành án dân sự. Trong quá trình tổ chức thi hành án, nếu phát hiện những thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành Tài nguyên và Môi trường như việc cấp sai, cấp trùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... thì kịp thời thông tin đến Sở Tài nguyên và Môi trường đất để xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp trong việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, biện pháp bảo đảm thi hành án, biện pháp cưỡng chế thi hành án, xử lý tài sản thi hành án

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; hướng dẫn các phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố, công chức địa chính cấp xã phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án thực hiện các công việc sau:

- Đo đạc, cắm mốc, xác định vị trí, diện tích, hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất, xác định giá đất theo quy định của UBND tỉnh của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức để phục vụ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, biện pháp bảo đảm thi hành án, biện pháp cưỡng chế thi hành án, xử lý tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Kinh phí thực hiện do cơ quan Thi hành án dân sự chi trả theo hợp đồng ký kết theo quy định của pháp luật.

- Tạm dừng việc thực hiện các yêu cầu liên quan đến các giao dịch đối với tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có liên quan đến người phải thi hành án đăng ký tại Văn phòng Đăng ký đất đai ngay sau khi nhận được quyết định về việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của Chấp hành viên cơ quan Thi hành án dân sự.

- Phối hợp xây dựng, họp bàn thống nhất kế hoạch cưỡng chế thi hành án, xử lý tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người mua được tài sản đấu giá, người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án sau khi Chấp hành viên cơ quan Thi hành án dân sự có quyết định giao tài sản gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc lập hồ sơ gia hạn quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong trường hợp quyền sử dụng đất đã hết hạn sử dụng theo quy định của Luật đất đai để làm căn cứ tiếp tục tổ chức thi hành án.

b) Cơ quan Thi hành án dân sự chỉ đạo Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án khi phát hiện người phải thi hành án có hành vi chuyển quyền sử dụng, tẩu tán, thay đổi hiện trạng tài sản là đất và tài sản gắn liền với đất phải kịp thời ra quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản và gửi ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Kịp thời thông báo bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường những trường hợp đã chấp hành quyết định thi hành án dân sự, thôi không bị áp dụng xử lý tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định.

5. *Phối hợp trong việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc về thi hành án dân sự*

a) Trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự liên quan đến lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, nếu có khó khăn, vướng mắc thì Cục Thi hành án dân sự chủ động phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp bàn thống nhất việc giải quyết.

b) Trường hợp phát hiện xung đột pháp luật hoặc những điểm chưa phù hợp trong các văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự có liên quan đến lĩnh vực đất đai hoặc các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai liên quan đến lĩnh vực thi hành án dân sự thì Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục Thi hành án dân sự chủ động tổng hợp, phản ánh, báo cáo đến cơ quan, người có thẩm quyền để xem xét giải quyết.

Điều 6. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp thông tin

Cục Thi hành án dân sự, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý chủ động cung cấp thông tin, tài liệu thông qua việc trao đổi trực tiếp, mạng điện tử hoặc bằng văn bản khi có đề nghị của bên đề nghị cung cấp thông tin.

2. Tổ chức các đoàn công tác liên ngành và cử cán bộ phối hợp

a) Khi có nhu cầu phối hợp, cơ quan có yêu cầu chủ động gửi văn bản cho cơ quan được yêu cầu đề cử cán bộ tham gia đoàn công tác liên ngành hoặc cử cán bộ phối hợp.

b) Cơ quan được yêu cầu xem xét, quyết định cử cán bộ có chuyên môn phù hợp tham gia.

3. Tổ chức các cuộc họp

Trường hợp cần trao đổi trực tiếp để giải quyết các vấn đề, công việc phức tạp hoặc tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, trước khi quyết định, giải quyết vấn đề theo thẩm quyền, Cục Thi hành án dân sự hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức cuộc họp với sự tham dự của đại diện hai cơ quan. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm bố trí địa điểm, mời thành phần dự họp, chuẩn bị tài liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ cuộc họp.

4. Các phương thức khác theo thống nhất giữa các bên.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Thi hành án dân sự, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác thi hành án dân sự thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này. *ey*

2. Cục Thi hành án dân sự giao Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án; Sở Tài nguyên và Môi trường giao Chi cục Quản lý đất đai là đơn vị đầu mối tham mưu giúp lãnh đạo hai cơ quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này.

3. Định kỳ tháng 12 hàng năm, Cục Thi hành án dân sự chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp. Trường hợp cần thiết có thể tổ chức hội nghị tổng kết việc thực hiện Quy chế.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

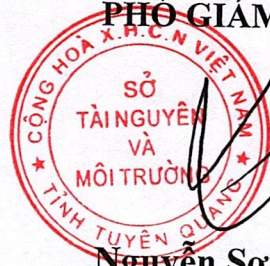
1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, hai bên cùng tổ chức bàn bạc, thảo luận, thống nhất sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Tuyên

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Sơn Lâm

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Thi hành án dân sự;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trưởng Ban chỉ đạo THADS tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Cục THADS;
- Lãnh đạo Sở TN&MT;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở TN&MT;
- Các phòng chuyên môn thuộc Cục THADS;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Phòng TN&MT huyện, thành phố;
- Chi cục Thi hành án huyện, thành phố;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS, Sở TN&MT (để đăng tải);
- Lưu: VT Cục THADS, Sở TN&MT.

Báo
cáo